

25/2025 VIET NAM - NORTH EAST COAST - QUANG NINH - Depths.
Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 98/2025/TBHH-TCTBĐATHHMB

Chart - VN50004 [Edition number 6, Edition date April 3rd, 2025]

Insert	depth, 6 ₆	20°59.04'N 107°02.83'E
	depth, 7 ₂	20°58.98'N 107°02.86'E
Replace	depth, 1 ₁ , with depth, 1 ₇	20°59.14'N 107°02.74'E
	depth, 1 ₆ , with depth, 1 ₉	20°59.13'N 107°02.73'E
	depth, 4 ₆ , with depth, 4 ₃	20°59.12'N 107°02.66'E
	depth, 5 ₈ , with depth, 5 ₁	20°59.05'N 107°02.72'E
	depth, 6 ₄ , with depth, 7 ₂	20°58.99'N 107°02.82'E
	depth, 8 ₂ , with depth, 7 ₅	20°58.93'N 107°02.86'E
Delete	depth, 6 ₉	20°59.02'N 107°02.84'E
	depth, 7 ₆	20°58.97'N 107°02.88'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

25/2025 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - QUẢNG NINH - Độ sâu.
Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 98/2025/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải đồ - VN50004 [Phiên bản 6, ngày 03 tháng 4 năm 2025]

Chèn	độ sâu, 6 ₆	20°59.04'N 107°02.83'E
	độ sâu, 7 ₂	20°58.98'N 107°02.86'E
Thay	độ sâu, 1 ₁ , bằng độ sâu, 1 ₇	20°59.14'N 107°02.74'E
	độ sâu, 1 ₆ , bằng độ sâu, 1 ₉	20°59.13'N 107°02.73'E
	độ sâu, 4 ₆ , bằng độ sâu, 4 ₃	20°59.12'N 107°02.66'E
	độ sâu, 5 ₈ , bằng độ sâu, 5 ₁	20°59.05'N 107°02.72'E
	độ sâu, 6 ₄ , bằng độ sâu, 7 ₂	20°58.99'N 107°02.82'E
	độ sâu, 8 ₂ , bằng độ sâu, 7 ₅	20°58.93'N 107°02.86'E
Xóa	độ sâu, 6 ₉	20°59.02'N 107°02.84'E
	độ sâu, 7 ₆	20°58.97'N 107°02.88'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)